

BIỂU SO SÁNH QUY ĐỊNH PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI QĐ SỐ 32/2

(Phục vụ rà soát, đề xuất phương án xử lý sau)

TT	Nội dung	QĐ số 07/2017/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung bởi QĐ số 32/2026/QĐ-UBND)
1	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13; Nghị định số 09/2017/NĐ-CP; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
2	Đối tượng áp dụng	UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức cấp tỉnh, khu vực thuộc cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt trụ sở chính tại Lai Châu; UBND các xã, phường (khoản 1 Điều 2 QĐ 32).
3	Người phát ngôn của sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Chỉ gồm 2 trường hợp: (a) người đứng đầu; (b) trường hợp người đứng đầu không thể phát ngôn thì ủy quyền cho cấp phó (khoản 2, khoản 3 Điều 2 QĐ 32).
4	Công bố thông tin người phát ngôn	Công bố bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử; không quy định thời hạn (khoản 4 Điều 2 QĐ 32).
5	Đăng tải văn bản ủy quyền phát ngôn	Đăng tải trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền (khoản 6 Điều 2 QĐ 32).

6	Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin	Hợp báo; đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử hoặc trang mạng xã hội chính thức; phát ngôn trực tiếp, trả lời phỏng vấn; thông cáo báo chí; giao ban báo chí; văn bản đề nghị cải chính (Điều 4 QĐ 07).
7	Phát ngôn trong trường hợp đột xuất, bất thường	Điều 6 QĐ 07: chậm nhất 24 giờ kể từ khi VỤ VIỆC XẢY RA, chỉ áp dụng với trường hợp "vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu".
8	Quyền từ chối phát ngôn và cung cấp thông tin	Khoản 3 Điều 8 QĐ 07: liệt kê các trường hợp từ chối theo Luật Báo chí năm 2016 (bí mật nhà nước; vụ án đang điều tra; vụ việc đang thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; văn bản chính sách đang soạn thảo...).
9	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước	Điều 7 QĐ 07: 3 nội dung cơ bản (trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ, ủy quyền; chịu trách nhiệm về phát ngôn của cơ quan; tổ chức, chỉ đạo chuẩn bị thông tin).
10	Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên	Điều 11 QĐ 07: quy định lại chi tiết thời hạn đăng, phát cải chính, xin lỗi (lưu giữ ít nhất 07 ngày; 02 ngày đối với báo ngày, báo nói, báo hình...) sao chép từ Luật Báo chí 2016.

**ÁP DỤNG CHO BÁO CHÍ CỦA TỈNH LAI CHÂU (QĐ SỐ 07/2017/QĐ-UBND, ĐƯỢC
SỬ DỤNG TRONG QĐ SỐ 026/2026/QĐ-UBND) VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 244/2026/NĐ-CP**

(kể từ khi Nghị định số 244/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2026)

Nghị định số 244/2026/NĐ-CP	Nhận xét, đánh giá
Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15; quy định chi tiết khoản 5 Điều 31 Luật Báo chí. Khoản 2 Điều 11: Nghị định số 09/2017/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026.	Toàn bộ căn cứ ban hành của QĐ 07 và QĐ 32 (Luật Báo chí 2016, NĐ 09/2017) đã hết hiệu lực.
Điều 2: UBND cấp tỉnh; các sở VÀ thanh tra thuộc UBND cấp tỉnh; cục, tổ chức cấp tỉnh thuộc bộ được tổ chức theo ngành dọc; chi cục và tương đương; UBND xã, phường, đặc khu.	(1) QĐ của tỉnh thiếu "thanh tra thuộc UBND cấp tỉnh" và "chi cục". (2) NĐ 244 (khoản 3 Điều 3) giao bộ chủ quản chịu trách nhiệm công bố, cập nhật danh sách người phát ngôn của khối ngành dọc
Khoản 2 Điều 3 gồm 3 trường hợp: (a) người đứng đầu; (b) người được giao nhiệm vụ là người phát ngôn thường xuyên; (c) người có trách nhiệm thuộc cơ quan được ủy quyền (không giới hạn là cấp phó).	QĐ của tỉnh quy định hẹp hơn Nghị định: không có phương án "người phát ngôn thường xuyên" cho sở, ngành, UBND cấp xã; giới hạn người được ủy quyền chỉ là cấp phó.
Khoản 3 Điều 3: đăng tải trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định giao nhiệm vụ; UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải, công bố công khai, cập nhật khi có thay đổi danh sách người phát ngôn của UBND tỉnh, sở, thanh tra thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã.	QĐ của tỉnh thiếu thời hạn 24 giờ và thiếu cơ chế UBND tỉnh công bố, cập nhật danh sách tập trung toàn tỉnh.
Khoản 5 Điều 3 chỉ quy định: ủy quyền bằng văn bản, áp dụng trong từng vụ việc cụ thể và có thời hạn nhất định; không có quy định thời hạn 12 giờ.	Quy định 12 giờ kế thừa từ NĐ 09/2017 đã hết hiệu lực

Điều 5: hợp báo trực tiếp HOẶC trực tuyến; đăng tải trên trang, kênh, tài khoản mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức, kèm nghĩa vụ: trang, kênh, tài khoản mạng xã hội chính thức phải được công bố trên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan.	QĐ của tỉnh thiếu hình thức hợp báo trực tuyến và thiếu nghĩa vụ công bố các trang, kênh, tài khoản mạng xã hội chính thức trên Cổng/trang thông tin điện tử.
Điều 7: khoản 3 - chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm cơ quan TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ vụ việc theo thẩm quyền; khoản 4 - bổ sung trường hợp dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất, chậm nhất 24 giờ kể từ khi xác định vụ việc có tác động hoặc nguy cơ tác động đến dư luận xã hội; bổ sung mục tiêu hạn chế khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch; khoản 6 - phản hồi bằng văn bản nêu rõ căn cứ, yêu cầu cải chính, xin lỗi.	QĐ của tỉnh thiếu trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 7 NĐ 244 và các nội dung mới về phòng ngừa khủng hoảng truyền thông.
Khoản 3 Điều 4: dẫn chiếu các trường hợp theo khoản 2 Điều 31 Luật Báo chí (Luật số 126/2025/QH15); bổ sung nghĩa vụ mới: trường hợp từ chối phải NÊU RÕ LÝ DO để cơ quan báo chí biết.	QĐ của tỉnh sao chép quy định của Luật Báo chí 2016 đã hết hiệu lực, không thống nhất với Luật Báo chí 2025; thiếu nghĩa vụ nêu rõ lý do khi từ chối.
Điều 8 bổ sung: (khoản 2) quan tâm, tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho người phát ngôn; (khoản 3) BAN HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY CHẾ NỘI BỘ về phát ngôn; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng chậm phát ngôn, né tránh cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không thống nhất.	QĐ của tỉnh thiếu toàn bộ 3 nội dung mới; trong đó nghĩa vụ ban hành quy chế nội bộ là thay đổi về quản lý.
Điều 9: bổ sung yêu cầu khi chuyển sang ngôn ngữ khác phải đúng thuật ngữ chuyên môn quốc tế, không làm thay đổi bản chất thông tin gốc; việc cải chính, xin lỗi thực hiện "theo quy định pháp luật" (không quy định lại chi tiết thời hạn).	QĐ của tỉnh quy định lại nội dung thuộc thẩm quyền của Luật; Luật Báo chí 2016 đã được thay thế bởi Luật Báo chí 2025 do đó ko còn phù hợp.

Điều 10: UBND cấp tỉnh gửi báo cáo bằng văn bản điện tử về công tác phát ngôn tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20/12 hằng năm theo Biểu mẫu kèm theo Nghị định; số liệu chốt từ 15/12 năm trước đến 14/12 của kỳ báo cáo.	Nghĩa vụ hoàn toàn mới, Sở VH-TT-DL tham mưu UBND tỉnh báo cáo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác phát ngôn.
Khoản 3 Điều 8 và Điều 12: NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỪNG CƠ QUAN hành chính ban hành quy chế nội bộ; cơ quan chưa có quy chế nội bộ phải ban hành trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 01/7/2026 (chậm nhất khoảng ngày 15/8/2026). Nghị định không có điều khoản giao UBND cấp tỉnh ban hành quy định riêng.	Khác nhau về bản chất mô hình. NĐ 244 đã quy định chi tiết, áp dụng trực tiếp; không còn cơ sở giao quyền để tỉnh duy trì một văn bản QPPL quy định chung về nội dung này.
-UBND, không sửa đổi, bổ sung tiếp, vì: (1) Toàn bộ căn cứ ban hành (Nghị định số 09/2017/NĐ-CP, 26/NĐ-CP quy định chi tiết, đầy đủ, áp dụng trực tiếp cho UBND tỉnh, các sở, thanh tra, UBND cấp xã quy chế nội bộ của từng cơ quan (khoản 3 Điều 8, Điều 12). (2) Văn bản QPPL, xin ý kiến Sở Tư pháp về hình thức xử lý).	